

# QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM VỚI VIỆC XÂY DỰNG MỘT NHÀ NƯỚC HỢP HIẾN ĐỂ ĐẠI DIỆN CHO NHÂN DÂN GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ CẤP BÁCH CỦA DÂN TỘC

TRỊNH CHÂU

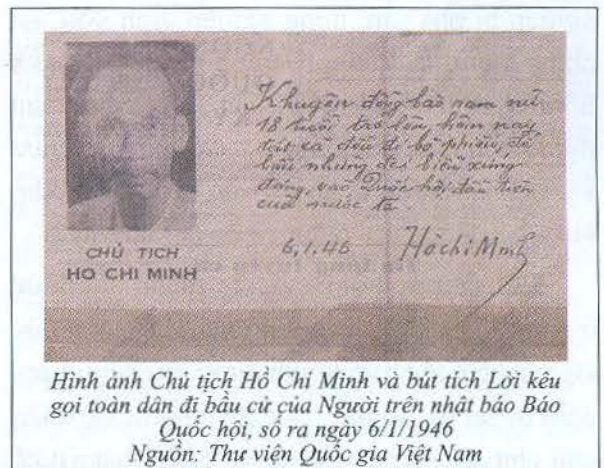
Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, xét về mặt pháp lí lẫn phương diện tổ chức, chính quyền Nhà nước đó vẫn chưa phải là một Nhà nước hoàn chỉnh, do chưa qua bầu cử toàn dân mà mới chỉ có một bộ máy hành chính mang tính chất lâm thời. Chính vì vậy, để bảo đảm tính pháp lí cho bộ máy chính quyền Nhà nước, công cụ có quyền lực nhất, hiệu lực nhất, đại diện cho nhân dân thực hiện mọi công việc đối nội, đối ngoại của đất nước và cũng là để tăng uy tín của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ trước toàn thể nhân dân và cộng đồng thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị với Chính phủ: “Phải bầu ngay Quốc hội, càng sớm càng tốt. Bên trong thì nhân dân tin tưởng vào chế độ mình. Trước thế giới, Quốc hội do dân bầu ra sẽ có một giá trị pháp lí không ai có thể phủ nhận được”<sup>1</sup>.

Thực hiện chủ trương đó, sau một thời gian chuẩn bị hết sức khẩn trương và qua một quá trình đấu tranh chính trị hết sức quyết liệt, chống lại mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù, Chính phủ Lâm thời đã tổ chức thành công tốt đẹp cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước ta, mở ra triển vọng cho một thời kì mới, thời kì đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, một bản Hiến pháp dân chủ tiến bộ, và một hệ thống chính quyền Nhà nước hoàn toàn đầy đủ cơ sở pháp pháp lí để đại diện cho nhân dân Việt Nam giải quyết mọi quan hệ đối nội, đối ngoại của đất nước và giải quyết những vấn đề cấp bách của dân tộc.

\*

*Bối cảnh lịch sử và yêu cầu bức thiết phải tiến hành một cuộc Tổng tuyển cử*

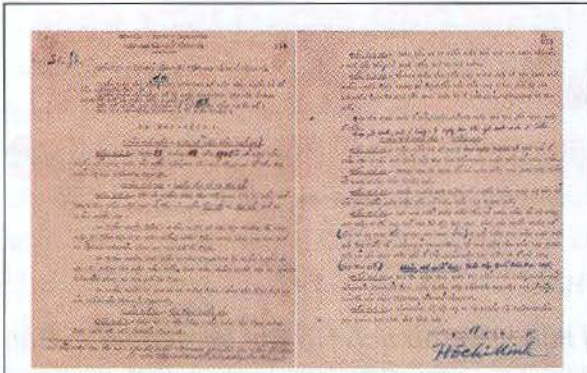
Ngay sau khi công bố Bản Tuyên ngôn độc lập mang ý nghĩa đặt nền tảng cho một Nhà nước dân chủ, nhân dân ở Việt Nam, bộ máy Chính phủ Lâm thời của Nhà nước non trẻ vừa mới được thành lập, chưa phải là một bộ máy quản lí hành chính nhà nước hoàn chỉnh, khi chưa qua Tổng tuyển cử toàn dân và chưa được thế giới thừa nhận, đã phải đối mặt ngay với hàng loạt vấn đề cấp bách khó khăn chông chênh của đất nước và những mối hiểm họa từ



Hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và bút tích Lời kêu gọi toàn dân đi bầu cử của Người trên nhật báo Báo Quốc hội, số ra ngày 6/1/1946  
Nguồn: Thư viện Quốc gia Việt Nam

bên trong, lẫn bên ngoài đe dọa đến sự tồn vong của mình. Ở phía Nam của Tổ quốc, thực





Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ấn định ngày Tổng tuyển cử và thể lệ cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội

dân Pháp núp bóng quân Anh - Ấn dưới danh nghĩa Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật đã quay trở lại chuẩn bị cho một cuộc tái chiến tranh xâm lược Việt Nam lần hai. Ở phía Bắc, các thế lực phản động như Việt Nam Quốc dân Đảng, Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội đã theo chân quân Tưởng Giới Thạch kéo về nước chống phá chính quyền cách mạng, xuyên tạc chính sách của Việt Minh, ngang nhiên đòi loại bỏ các đảng viên Đảng Cộng sản ra khỏi Chính phủ Lâm thời. Thêm vào đó, về vấn đề nội trị, chính quyền cách mạng non trẻ của ta còn phải tiếp nhận, xử lí, giải quyết một khối gia tài đồ nát khổng lồ do chế độ thực dân, phong kiến để lại, đó là: công nghiệp bị phá sản, nông nghiệp đình đốn, tài chính kiệt quệ, kho quỹ trống rỗng, tệ nạn xã hội thì tràn lan, hơn 90% dân số mù chữ, nạn đói hoành hành khắp nơi, ... Có thể nói, chưa khi nào đất nước ta lại rơi vào hoàn cảnh khó khăn bề bộn, nguy hiểm và éo le như vậy.

Đứng trước bối cảnh vận mệnh đất nước ở trong thế “ngàn cân treo sợi tóc”, nền độc lập của dân tộc mới giành được sau hàng trăm năm bị cai trị, áp bức, bóc lột bởi chế độ quân chủ chuyên chế, chế độ thực dân, phát xít có nguy cơ bị kẻ thù tước đoạt, Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời đã xác

định cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, dân chủ nhân dân ở Việt Nam còn phải tiếp diễn và nội dung của nó là đấu tranh “thù trong giặc ngoài” để giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng của nhân dân mới giành được. Bởi vì, chỉ có chính quyền cách mạng mới là công cụ sắc bén, là đòn bẩy để đưa cách mạng tiến lên. Do vậy, giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng chính là củng cố và giữ vững nền độc lập của đất nước, đồng thời cũng chính là bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mỗi người dân Việt Nam. Chính vì vậy, nhiệm vụ chủ yếu trước mắt đặt ra cho chính quyền Nhà nước cách mạng non trẻ là mau chóng hợp pháp hóa bộ máy chính quyền Nhà nước để lãnh đạo nhân dân chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ nền độc lập và giải quyết các vấn đề cấp bách đang đặt ra. Nhiệm vụ cần phải làm ngay là tiến hành một cuộc Tổng tuyển cử dân chủ, tự do, rộng rãi trong toàn dân càng sớm càng tốt, để bầu ra một Quốc hội chính thức, thay mặt nhân dân, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước; đồng thời, để xây dựng nên một bản Hiến pháp dân chủ - văn bản pháp luật cao nhất quy định về tổ chức quyền lực Nhà nước, tổ chức chính trị của quốc gia và một Chính phủ đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân (do Quốc hội bầu ra và giám sát quyền lực thông qua quy định của Hiến pháp). Có như vậy, nền độc lập của Nhà nước non trẻ được mới giữ vững, Chính phủ Lâm thời mới có đầy đủ cơ sở pháp lí để trở thành Chính phủ duy nhất đại diện cho lợi ích của Tổ quốc và quyền lợi của nhân dân, của quốc gia dân tộc, giải quyết các vấn đề đối nội, đối ngoại của đất nước và những vấn đề cấp bách của dân tộc. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới có tính chất hợp

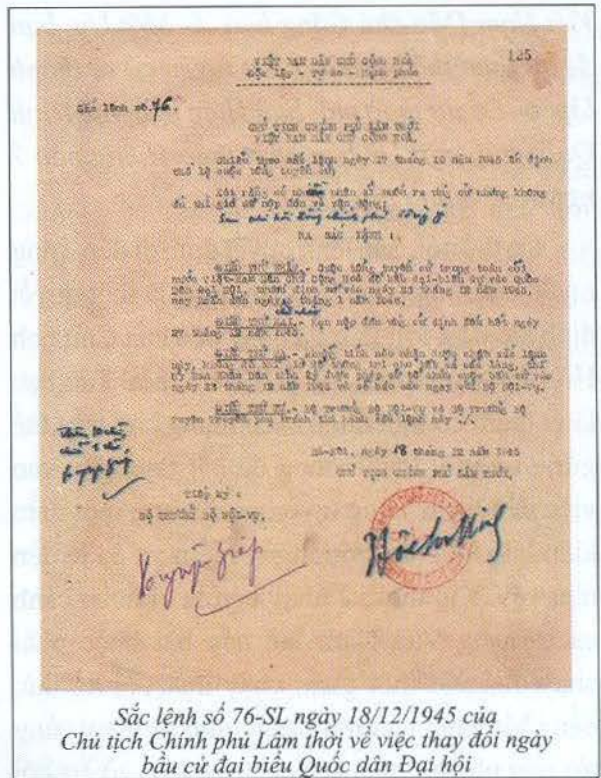


pháp, dân chủ - nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến và kiến quốc, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế.

\* \*

***Quá trình tổ chức Tổng tuyển cử với việc xây dựng một Nhà nước hợp hiến đại diện cho nhân dân giải quyết các vấn đề cấp bách của dân tộc***

Xây dựng một Nhà nước Việt Nam dân chủ kiểu mới, đảm bảo tính chất pháp lý không thể phủ nhận được là một trong những nội dung quan trọng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nghĩ đến đầu tiên sau khi đất nước giành độc lập. Điều này không chỉ xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, mà nó còn xuất phát từ trong tư tưởng tiến bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân (được Người đúc kết sau nhiều năm hoạt động ở Hải ngoại) và nó cũng xuất phát từ chính niềm tin của Người vào sức mạnh vĩ đại của nhân dân – đó là một sức mạnh vô địch để làm nên mọi thắng lợi. Chính vì thế, ngay trong Phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ Lâm thời ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ Lâm thời tổ chức ngay một cuộc Tổng tuyển cử càng sớm càng tốt, để đất nước ta có ngay một Quốc hội do dân bầu cử, một Hiến pháp dân chủ và một Chính phủ quốc gia hợp hiến, Người nói: “*Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu...*”<sup>2</sup>.



Sắc lệnh số 76-SL ngày 18/12/1945 của Chủ tịch Chính phủ Lâm thời về việc thay đổi ngày bầu cử đại biểu Quốc dân Đại hội

Ngay sau đó, ngày 08/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí ban hành Sắc lệnh số 14-SL quyết định tổ chức Tổng tuyển cử trong phạm vi cả nước<sup>3</sup>. Nội dung Sắc lệnh ghi: “...*Xét rằng nhân dân Việt Nam do Quốc dân đại hội thay mặt là quyền lực tối cao để ấn định cho nước Việt Nam một Hiến pháp dân chủ Cộng hoà; Xét rằng trong tình thế hiện giờ sự triệu tập Quốc dân đại hội không những có thể thực hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống lại nạn ngoại xâm*”. “1- Trong một thời hạn hai tháng kể từ ngày ký sắc lệnh này sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội. 2- Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường. 3- Số đại biểu của Quốc dân Đại hội ấn định là 300 người. 4- Quốc dân đại hội sẽ có toàn quyền ấn định Hiến pháp cho nước



*Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. 5- Một Ủy ban để dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử sẽ thành lập. 6- Để dự thảo một bản Hiến pháp đệ trình Quốc hội, một Ủy ban khởi thảo Hiến pháp 7 người sẽ thành lập”.*

Có thể nói, Sắc lệnh quyết định đi đến Tổng tuyển cử trong phạm vi toàn quốc là một quyết định táo bạo, kịp thời và nhạy bén của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời. Táo bạo là vì hiếm có một cuộc cách mạng nào trên thế giới vừa mới thành công đã bắt tay ngay vào việc tiến hành Tổng tuyển cử ở trong một điều kiện khó khăn bề bộn, nguy hiểm và éo le đến như vậy. Kịp thời và nhạy bén là vì hoàn cảnh cách mạng Việt Nam lúc này bắt buộc phải chạy đua với thời gian, chạy đua với kẻ thù, nếu chần chừ, chậm trễ tình hình sẽ ngày càng trở nên phức tạp và khi đó ta sẽ khó có cơ hội để thực hiện Tổng tuyển cử.

Tiếp đó, từ ngày 20/9/1945 – 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục kí ban hành một loạt các Sắc lệnh quy định về Tổng tuyển cử và dự thảo Hiến pháp:

- Sắc lệnh số 34-SL ngày 20/9/1945 về thành lập Ủy ban Dự thảo Hiến pháp gồm có 7 thành viên là: Hồ Chí Minh, Vĩnh Thụy (Bảo Đại), Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh, Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu (Trường Chinh)<sup>4</sup>.

- Sắc lệnh số 39-SL ngày 26/9/1945 về thành lập Ủy ban Dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử gồm 9 người đại diện của các ngành, các giới<sup>5</sup>.

- Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 ấn định ngày Tổng tuyển cử và thể lệ cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội<sup>6</sup>. Nội dung Sắc lệnh gồm 12 khoản (chương), 70 điều, quy định rõ ngày Tổng tuyển cử toàn quốc là ngày 23/12/1945 (Điều 1) với số Đại biểu Quốc hội

là 329 người. Chính phủ cũng quy định chi tiết về các vấn đề: Quyền bầu cử và ứng cử; Vận động tuyển cử; Đơn vị tuyển cử; Danh sách ứng cử; Danh sách bầu cử; Tổ chức bầu cử; Triệu tập Quốc dân Đại hội,...

- Sắc lệnh số 71-SL ngày 02/12/1945 về việc bổ khuyết Điều thứ 11 Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 nhằm tạo điều kiện cho người ứng cử<sup>7</sup>.

- Sắc lệnh số 72-SL ngày 02/12/1945 về việc bổ khuyết Bảng về số đại biểu từng tỉnh và thành phố định theo Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa<sup>8</sup>.

- Sắc lệnh số 76-SL ngày 18/12/1945 về việc ấn định lại ngày Tổng tuyển cử và thời hạn nộp đơn ứng cử. Cuộc Tổng tuyển cử được ấn định ngày 23/12/1945, song để việc chuẩn bị cho Tổng tuyển cử được chu đáo hơn, nhằm tạo điều kiện giúp các ứng cử viên nộp đơn và vận động tranh cử, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội hoãn đến ngày Chủ Nhật 06/01/1946<sup>9</sup>.

Song song việc ban hành 06 Sắc lệnh về Tổng tuyển cử và dự thảo Hiến pháp, từ ngày 06/10 - 21/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn trực tiếp chủ trì tổng cộng 22 phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn thảo các nội dung về Tổng tuyển cử và Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa<sup>10</sup>. Trong đó, có 5 cuộc họp bàn về việc điều đình với Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội về Tổng tuyển cử. Đây là những cuộc họp phản ánh quá trình đấu tranh chính trị quyết liệt, chống lại mọi sự phá hoại của kẻ thù, đồng thời cũng là sự cố gắng nhân nhượng, hòa giải của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt



Nam Cách mạng Đồng minh Hội, nhằm tạo bầu không khí ổn định cho Tổng tuyển cử. Ngoài ra, trong thời gian này, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn tổ chức 01 cuộc họp báo quốc tế (ngày 27/10/1945) để trả lời vấn đề các vấn đề về thời hạn công bố Hiến pháp, Quốc dân Đại hội và thể lệ Tổng tuyển cử<sup>11</sup>.

Cùng với việc đấu tranh chính trị để tạo không khí chính trị ổn định cho Tổng tuyển cử, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ Lâm thời còn tích cực nhanh chóng tổ chức soạn thảo Hiến pháp và triển khai sâu rộng các công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử trong cả nước. Ngày 10/11/1945, Chính phủ Lâm thời ra Thông cáo về việc công bố dự thảo Hiến pháp để toàn dân thảo luận góp ý (kèm theo Bản dự án Hiến pháp gồm 9 chương, 71 điều). Bản Thông cáo viết: “Muốn cho tất cả nhân dân Việt Nam dự vào việc lập Hiến pháp của nước nhà nên Chính phủ công bố bản dự án Hiến pháp để mọi người đọc kỹ càng và được tự do phê bình... Ủy ban dự thảo Hiến pháp sẽ tập trung các đề nghị sửa đổi và ý kiến của nhân dân rồi trình lên Toàn quốc Đại hội bàn luận”<sup>12</sup>. Tiếp đó, trên báo Cứu quốc số ra ngày 31/12/1945, đăng bài “Ý nghĩa Tổng tuyển cử” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài báo có đoạn viết: “Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết. Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân”<sup>13</sup>.

Tiếp nối những hoạt động trên, để cuộc “Tổng cử thành công được thành công mỹ mãn và chuẩn bị sẵn sàng việc khai họp Quốc hội”<sup>14</sup>, ngày 01/01/1946, Chính phủ Lâm thời tự cải tổ thành Chính phủ Liên Hiệp lâm thời, mở rộng thành phần Chính phủ để thu hút thêm một số thành viên ngoài Tổng bộ Việt

Minh, nhằm củng cố khối đại đoàn kết của dân tộc và chống lại âm mưu phá hoại Tổng tuyển cử của kẻ thù.

Ngày 03/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì phiên họp của Chính phủ liên hiệp lâm thời để kiểm tra lần cuối cùng công việc chuẩn bị Tổng tuyển cử. Ngày 05/01/1946, trước ngày bầu cử đúng một ngày, Hồ Chí Minh viết Lời kêu gọi quốc dân đi bầu cử đăng trên Báo Cứu quốc số 184: “Ngày mai mồng 6 tháng Giêng năm 1946. Ngày mai là một ngày sẽ đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ... Ngày mai, quốc dân ta sẽ tỏ cho thế giới biết rằng Việt Nam ta đã: Kiên quyết đoàn kết chặt chẽ. Kiên quyết chống bọn thực dân. Kiên quyết tranh quyền độc lập... Những người trúng cử, sẽ phải giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, ra sức mưu cầu hạnh phúc cho đồng bào. Phải luôn luôn nhớ và thực hành câu: Vì lợi nước quên lợi nhà. Vì lợi chung quên lợi riêng. Phải làm cho xứng đáng với đồng bào, cho xứng đáng với Tổ quốc...”<sup>15</sup>.

Như vậy, sâu chuỗi lại các sự kiện phản ánh quá trình chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử, chúng ta thấy, trong những ngày đầu thay mặt quốc dân lãnh đạo, điều hành đất nước, mặc dù phải giải quyết rất nhiều công việc bộn bề, song Chủ tịch Hồ Chí Minh và những người “công bộc” của dân trong bộ Chính phủ Lâm thời luôn đặc biệt quan tâm và dành phần lớn thời gian để xây dựng Nhà nước Việt Nam dân chủ kiểu mới, đảm bảo tính chất pháp lý không thể phủ nhận được của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, qua đó củng cố và giữ vững nền độc, giải quyết các vấn đề cấp bách của dân tộc đồng thời bảo vệ cho quyền lợi hợp pháp của mỗi người dân Việt Nam.

Hơn ai hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời rất muốn nhanh chóng



hợp hiến bộ máy Nhà nước cách mạng non trẻ. Tuy nhiên, hợp hiến Nhà nước bằng cách nào và như thế nào để vừa đảm bảo được quyền lực hợp pháp của Nhà nước, vừa để phát huy được quyền làm chủ nhân dân, vừa giải quyết được căn bản gốc rễ được các vấn đề mâu thuẫn giai cấp đang còn tồn tại ở Việt Nam<sup>16</sup>, vừa tăng uy tín của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ trước toàn thể nhân dân và cộng đồng thế giới, lại vừa tạo nên thế và lực mới cho Nhà nước cách mạng non trẻ để giải quyết các nhiệm vụ cấp bách của dân tộc như: giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt,...

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, một nhà nước, dù non trẻ đến đâu, nếu được bầu cử từ nhân dân, trở thành một nhà nước hợp pháp, đều có thể đứng vững, tồn tại và phát triển được trước mọi thách thức của lịch sử.

Chính vì thế cách lựa chọn duy nhất, hợp lý nhất, sáng suốt nhất đó chính là con đường Tổng tuyển cử toàn dân với chế độ phổ thông đầu phiếu. Bởi lẽ, thông qua Tổng tuyển cử, bộ máy chính quyền Nhà nước mới không những sẽ làm tròn bốn phạm trù trách nhiệm khi thực hiện ngay quyền dân chủ cho nhân dân, mà còn phát huy được tối đa quyền đó của nhân dân vào việc xây dựng bộ máy chính quyền Nhà nước. Và như thế giữa Nhà nước và nhân dân sẽ một mối quan hệ hoàn toàn mới (chưa từng có tiền lệ ở Việt nam trước đó) được hình thành, đó là mối quan hệ giữa quyền làm chủ đất nước của nhân dân và quyền lực của bộ máy hành chính nhà nước. Và trong mối quan hệ mới này, nhân dân được sử dụng quyền làm chủ của mình vào việc xây dựng bộ máy chính quyền Nhà nước bằng con đường bầu cử và ứng cử. Điều này cũng đồng nghĩa với việc Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ được lập ra trên cơ sở ý chí và lực lượng của toàn thể dân tộc Việt Nam, có cơ cấu, thành phần phản ánh sự đoàn toàn kết rộng

rãi. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ có tính chất hợp pháp, dân chủ - Nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến và kiến quốc, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ nữa, thông cuộc Tổng tuyển cử toàn dân, chính quyền Nhà nước ta sẽ huy động và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để tạo nên thế và lực cho bộ máy chính quyền Nhà nước và đưa công cuộc kháng chiến kiến quốc tiến lên: *“Đại hội Tân Trào trước đây mới mang cơ cấu đại diện của Mặt trận Việt Minh, chứ chưa phải của toàn dân mà đã đủ đầy sức lên một cuộc Cách mạng tháng Tám giành chính quyền. Thì nay với cơ cấu đại diện toàn dân và với cả hệ thống chặt chẽ cơ quan quyền lực dân cử các cấp, cả một bộ máy “chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của của nhân dân” sẽ hình thành lên một Nhà nước vô địch của dân, do dân, vì dân. Trước đây Việt Minh dùng vận động, thuyết phục mà động viên được lực lượng đấu tranh. Thì nay sức ấy cộng với quyền lực của hàng chục triệu người có tổ chức thống nhất trong cả nước bằng mọi phương tiện vật chất, tinh thần của một chính quyền cách mạng, lực và thế của toàn dân sẽ được nhân gấp trăm nghìn lần xưa... Lo gì mà Độc lập không được bảo vệ! Lo gì mà Tự do không được củng cố phát triển!”<sup>17</sup>.*

\* \* \*

Đáp lại tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, nguyện vọng cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời, nhân dân ta ở khắp mọi miền đất nước với niềm tin tưởng chắc chắn rằng đi bỏ phiếu là đặt một viên gạch xây đắp nền cộng hòa dân chủ, là xây dựng xã hội mới, đã bất chấp mọi hiểm nguy, sự phá hoại điên cuồng của bọn phản động ở phía Bắc và sự khủng bố tàn bạo của thực



dân Pháp ở phía Nam để tiến đến thung phiếu, thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của người dân một nước độc lập, tự do. Nhiều người có tài, có đức đã ra ứng cử hoặc được nhân dân giới thiệu ra ứng cử. Tại các điểm bỏ phiếu, danh sách các cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai.

Cuộc Tổng tuyển cử sau đó đã hoàn toàn thắng lợi, với kết quả 71 tỉnh, thành trong cả nước có 89% tổng số cử tri đã đi bỏ phiếu; cử tri đã bầu được 333 đại biểu, trong đó 57% số đại biểu của các đảng phái khác nhau; 43% số đại biểu không đảng phái; 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng 10 đại biểu nữ và 34 đại biểu dân tộc thiểu số<sup>18</sup>.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử dẫn đến sự ra đời của Quốc hội, cơ quan quyền lực nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sự ra đời của Chính phủ Liên hiệp kháng chiến cùng một bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên mở ra tiến trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam. Từ đây, vị thế chính trị của Nhà nước dân chủ ở nước ta được nâng lên một tầm cao mới: Chính phủ Liên hiệp kháng chiến có đầy đủ cơ sở pháp lý để trở thành đại diện hợp pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam thực hiện hoạt động đối nội, đối ngoại của quốc gia và những vấn đề cấp bách của dân tộc, đưa công cuộc kháng chiến kiến quốc của nhân dân ta tiến lên.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử cũng là minh chứng hùng hồn nhất cho sức mạnh của nhân dân, của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo tài tình, đầy bản lĩnh và hết sức sáng suốt của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thắng lợi đó cũng là bài học lịch sử quý vẫn vẹn nguyên giá trị thực tiễn cho cách mạng Việt Nam ■

-----  
Chú thích:

1. <http://quochoi.vn/tulieucquochoi/anpham>

2. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam. *Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005*, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr24 – 25.

3. Sắc lệnh này do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp kí thay Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 01, tờ số 6.

4. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 01, tờ 44.

5. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 01, tờ số 51.

6. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 01, tờ số 70 – 79.

7. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 01, tờ số 120.

8. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 01, tờ số 121.

9. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 01, tờ số 125

10. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam. *Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005*, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr59– 133.

11. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam. *Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005*, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr81.

12. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam. *Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005*, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr96-97.

13. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam. *Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005*, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr139-140.

14. *Lịch sử Quốc hội (1945-1960)* Nxb Chính trị Quốc gia, H: 1994, tr 39.

15. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4. Nxb Chính trị quốc gia, H:2000, tr 363-364.

16. Trước kia, do chế độ quân chủ và chế độ thực dân cai trị đất nước ta theo một lệ lối tùy tiện, độc đoán, bất hợp hiến, khiến dân chủ, dân quyền chưa đến nơi, dân chủ, dân quyền chỉ dành cho một số ít người, đa phần nhân dân ta không được hưởng quyền tự do, dân chủ, không có quyền lập quốc, lập hiến

17. Vũ Đình Hộc. *Vấn đề thực lực và Cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/01/1946*. Hồi ký đại biểu Quốc hội Khóa I, Nxb Chính trị Quốc gia, tr42-43.

18. *Lịch sử Quốc hội (1945-1960)* NXB Chính trị Quốc gia, H: 1994, tr52.